

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2018/DS-ST**

Ngày: 24/5/2018

*V/v tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất
và tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**

Ông **Khuru Bình Trí**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2017 về việc “*chia thừa kế quyền sử dụng đất và tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 601/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Tình**, sinh năm 1971; Cư trú tại: tổ 03, ấp Khánh Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Kiều Diễm**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 80, đường Thủ Khoa Nghĩa, phường Châu Phú A, TP Châu Đốc, tỉnh An Giang, theo văn bản ủy quyền ngày 07/12/2016 tại VP công chứng Lâm Ngọc Hên. (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Giàu**, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp Phú Quý, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. **Văn phòng công chứng Lê Anh Thư**, Địa chỉ: ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang. (Có đơn xin vắng mặt)
2. Ông **Nguyễn Văn Ấm**, sinh năm 1965, (vắng mặt)
3. **Nguyễn Thị Duyên**, sinh năm 1974; (có mặt)
4. **Nguyễn Thị Thảo**, sinh năm 1994; (vắng mặt)
5. **Nguyễn Thị Hiếu**, sinh năm 1995; (vắng mặt)
6. Bà **Dương Thị Phụng**, sinh năm 1973; (vắng mặt)
7. **Nguyễn Văn Có**, sinh năm 1987; (vắng mặt)
8. **Nguyễn Thị Cẩm Dân**, sinh năm 1993; (vắng mặt)
9. **Nguyễn Thị Thúy Kiều**, sinh năm 1997; (vắng mặt)
10. **Đỗ Thị Hên**, sinh năm 1989; (vắng mặt)
11. Ông **Nguyễn Văn Nhịn**, sinh năm 1979; (vắng mặt)
12. **Nguyễn Thị Diễm**, sinh năm 1984; (vắng mặt)
13. **Nguyễn Văn Sơn**, sinh năm 2004 (con ông Nhịn và bà Diễm); (vắng mặt)
14. **Nguyễn Thị Ngọc Thủy**, sinh năm 2010 (con ông Nhịn và bà Diễm). (vắng mặt)
15. **Nguyễn Thị Khoa**, sinh năm 1975; (vắng mặt)
16. **Trần Bảo Em**, sinh năm 1973; (vắng mặt)
17. **Nguyễn Thị Tiên**, sinh năm 1995; (vắng mặt)
18. **Nguyễn Đan Trường**, sinh năm 2000. (vắng mặt)
19. Ông **Thân Hồng Hải**, sinh năm 1985; (vắng mặt)
20. Bà **Dương Thị Điện**, sinh năm 1982; (có mặt)

Cùng cư trú tại: Tổ 03, ấp Khánh Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang,

21. Ông **Nguyễn Văn Năm**, sinh năm 1961; Cư trú tại: Ấp Khánh Bình, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai cùng với các tài liệu kèm theo của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tình trình bày:

Ông Nguyễn Văn Chơn, sinh năm 1927 và bà Nguyễn Thị Mẫu Đơn, sinh năm 1930; cha mẹ có 03 người con: Nguyễn Văn Giàu, Nguyễn Thị Duyên và

Nguyễn Văn Tình. Mẹ chết năm 2009, cha chết năm 2016. Khi cha mẹ chết có để lại phần tài sản là 6.921m² đất tọa lạc tại ấp Khánh Hòa, xã Khánh An. Phần đất này hiện ông Giàu đang quản lý và sử dụng, ông yêu cầu Giàu phải chia cho ông một phần trong phần đất 6.921m² mà ông Giàu đang quản lý sử dụng,

Nay ông yêu cầu Tòa án hủy tờ di chúc đã lập ngày 09/5/2015 tại Phòng công chứng An Phú, và chia tài sản của cha mẹ theo quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện bổ sung: Là yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật căn nhà của cha mẹ để lại đồng thời yêu cầu giao căn nhà ông Giàu đang ở lại cho ông thờ cúng ông bà, ông yêu cầu được nhận hiện vật và đồng ý hoàn lại giá trị cho các thừa kế khác.

Đối với các cây trồng trên đất như soài ông Tình không có yêu cầu. Đối với các hộ đang ở nhờ trên đất là hộ ông Nguyễn Văn Nhịn và hộ Trần Bảo Em không có yêu cầu di dời cứ để ở khi nào có nhu cầu lấy đất lại và nếu như Tòa án chia đất cho ông mà có dính đến các hộ trên thì ông sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác khi ông có nhu cầu sử dụng đất.

Trình bày của bị đơn ông Nguyễn Văn Giàu: Nguồn gốc phần đất này là của cha mẹ ông là ông Nguyễn Văn Chon- Nguyễn Thị Mầu Đơn để lại, mẹ chết vào 2009, cha chết 2016, cha mẹ có 03 người con, Nguyễn Văn Giàu, Nguyễn Văn Tình và Nguyễn Thị Duyên. Trước khi chết cha có làm tờ di chúc để lại ½ phần đất cho ông. Theo nguyện vọng của cha nên em gái tôi là Nguyễn Thị Duyên cũng đồng ý theo không có ý kiến. Khi cha làm di chúc tại Phòng Công chứng An Phú thì ông hoàn toàn không biết, sau này khi Tình thừa tôi đến xã, em gái ông đưa di chúc ra thì ông mới biết được cha đã làm di chúc để lại cho ông phân nửa trong diện tích đất 6.921m² trên. Hiện tại trong phần đất này cha ông lúc còn sống đã cõ 1,6 công đất rẫy cho ông Thân Hồng Hải, sinh năm 1985, cư trú: Khánh Hòa, Khánh An, huyện An Phú, An Giang đến nay chưa chuộc lại.

Nay ông không đồng ý hủy tờ di chúc, vì di chúc là nguyện vọng của cha ông và đã được Công chứng, mong Tòa án căn cứ theo di chúc và làm theo đúng thủ tục chia di sản.

Về yêu cầu phân căn nhà trước nay ông quản lý thờ cúng ông bà tuy nhiên hiện nay ông đang có nhà ở Tân Châu nên ông Tình có ý muốn nhận hiện vật là căn nhà thì ông đồng ý giao căn nhà lại cho ông Tình và ông Tình có nghĩa vụ hoàn lại giá trị cho ông.

Đối với các cây trồng trên đất ông không có yêu cầu, ai nhận đất thì được hưởng. Đối với các hộ đang ở nhờ trên đất là hộ ông Nguyễn Văn Nhịn và hộ Trần Bảo Em không có yêu cầu di dời cứ để ở khi nào ông có nhu cầu lấy đất lại và nếu như Tòa án chia đất cho ông mà có liên quan đến các hộ trên thì ông sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác khi có nhu cầu sử dụng đất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Văn phòng công chứng Lê Anh Thư trình bày tại tờ tường trình và đơn yêu cầu vắng mặt, nội dung tờ di chúc là hoàn

toàn đúng quy định pháp luật, việc lập di chúc do công chứng viên thực hiện là hợp pháp, mặc dù di chúc đánh máy sai số tờ và số trang nhưng đó là lỗi kỹ thuật Văn phòng công chứng có thể sửa chữa bổ sung nếu có yêu cầu.

Các ông bà Nguyễn Văn Nhịn, Nguyễn Thị Diễm, Nguyễn Thị Khoa, Trần Bảo Em đều thừa nhận ở nhờ trên đất và xin được tiếp tục ở.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ:

Phần đất tranh chấp chia thừa kế có 05 căn nhà: Tòa án đã tiến hành đưa các cá nhân hiện đang cư trú trên các ngôi nhà nằm trên đất vào liên quan vụ án.

Phần đất tranh chấp chia thừa kế có một phần đất ở các điểm 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, c là đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng trên đất có nhà và vật kiến trúc cây lâu năm và được UBND huyện trả lời đất thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phần đất thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00289/gL cấp ngày 03/3/1994 diện tích 6921m² mang tên ông Nguyễn Văn Chon được ông Chon định đoạt bằng bản di chúc ngày 09/5/2015, di chúc cho ông Nguyễn Văn Giàu ½ quyền sử dụng đất trên và qua kết quả xem xét thẩm định nguyên đơn và bị đơn cũng như bà Duyên là em của ông Giàu và ông Tình đều xác định phần đất di chúc trên nằm tại các điểm 1, 39, 51, 52, 53, 54, 55, 56 diện tích 3480 m².

Phần đất còn lại hiện vẫn chưa được phân chia theo kết quả đo đạc ở các điểm từ 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51 sẽ được xem xét chia theo quy định pháp luật, tại phiên tòa các đương sự thống nhất chia từ trên xuống theo thứ tự, ông Giàu, ông Tình, bà Duyên từ phần đất được di chúc xuống.

Đối với căn nhà của ông Chon và bà Đơn theo yêu cầu chia thừa kế bổ sung của nguyên đơn thì căn nhà của ông Chon và bà Đơn ở các điểm 4, 5, 18, 19 hiện do ông Giàu quản lý, các đương đồng ý chia theo quy định pháp luật.

Kết quả định giá đất như sau:

Phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 317.430.000 đồng.

Căn nhà: 37.813.350 đồng

Phần đất chưa được cấp giấy: 76.800.000 đồng

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự là đúng thủ tục tố tụng. Cụ thể: Đối với Thẩm phán, xác định thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, thủ tục xét xử vắng mặt, cũng như việc tham gia xét hỏi tại phiên tòa của HĐXX, đối với Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, thủ tục xét xử được đảm bảo.

Quan điểm của Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Ông Chon là cha của ông Tình, ông Giàu, bà Duyên, ông Chon di chúc lại $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất cho ông Tình và đã được công chứng hợp pháp nên được xem là di chúc hợp pháp, từ đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu tuyên bố di chúc là vô hiệu,

Đối với quyền sử dụng đất còn lại chưa được định đoạt trong di chúc thì đề nghị Hội đồng xét xử chia theo quy định pháp luật, các đương sự cũng thống nhất không tranh chấp các cây trồng trên đất và các hoa màu, đối với các căn nhà do các đương sự không có yêu cầu tranh chấp di dời nhà nên đề nghị giữ nguyên hiện trạng sử dụng, tại phiên tòa ông Tình tự nguyện di dời căn nhà của ông ra khỏi đất được chia cho ông Tình nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận, việc bà Duyên tự nguyện không nhận phần thừa kế mà đồng ý tặng toàn bộ cho ông Giàu cũng đề nghị hội đồng xét xử công nhận.

Từ những nhận định như trên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tình khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn Giàu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo đơn là Văn phòng công chứng An Phú sau đó đổi tên Văn phòng công chứng Lê Anh Thư,

Quá trình tố tụng, Tòa án đưa Ông Nguyễn Văn Ấm, vợ Nguyễn Thị Duyên; Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Hiếu, trong đó bà Duyên là người được hưởng thừa kế theo pháp luật di sản của ông Chon và bà Đơn, còn chồng và con bà hiện đang ở cùng bà trên phần đất tranh chấp nên Tòa án đưa liên quan.

Bà Dương Thị Phụng, Nguyễn Văn Có, Nguyễn Thị Cẩm Dân; Nguyễn Thị Thúy Kiều, Đỗ Thị Hên, là người ở trên đất.

Ông Nguyễn Văn Nhịn, Nguyễn Thị Diễm, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Thị Ngọc Thủy, Nguyễn Thị Khoa, Trần Bảo Em, Nguyễn Thị Tiên, Nguyễn Đan Trường, là người có nhà ở nhờ trên đất, nguyên đơn và bị đơn xác định không có yêu cầu gì đối với các hộ ở nhờ nên vẫn đồng ý cho các hộ này tiếp tục ở nhờ trên đất khi nào có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết thành vụ án khác.

Ông Thân Hồng Hải và bà Dương Thị Diện, là người có đất của ông Chon với số tiền cổ là 18.000.000 đồng, ông Hải và bà Diện được Tòa án thông báo để thực hiện việc khởi kiện các thừa kế của ông Chon để xem xét hủy hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất nhưng ông Hải và bà Diện không thực hiện việc nộp đơn khởi kiện và nộp tạm ứng án phí theo quy định nên Tòa án sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn Năm, là người có liên quan đến phần đất và đơn trình bày về nguồn gốc đất nhưng không có yêu cầu gì đối với phần đất này. Tòa án đã

ban hành Quyết định yêu cầu ông thực hiện giao nộp các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng ông không có nộp và trình bày cũng không có căn cứ chứng minh nên Tòa án không xem xét yêu cầu của ông.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của ông Tình là chia thừa kế quyền sử dụng đất theo pháp luật, và tuyên bố văn bản công chứng “di chúc” là vô hiệu theo quy định khoản 5, khoản 11, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 188, Điều 203 Luật đất đai 2013.

[3] Về thời hiệu: Đây là quan hệ về tranh chấp liên quan thừa kế quyền sử dụng đất, bà Đơn chết năm 2009, ông Chơn chết năm 2016 nên vẫn còn thời hiệu.

[4] Nhận định về nội dung:

Ông Chơn và bà Đơn có di sản để lại chưa chia là $\frac{1}{2}$ quyền sử dụng đất số 00289/gL cấp ngày 03/3/1994 diện tích 6921 m² mang tên ông Nguyễn Văn Chơn, phần đất các điểm 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, c chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nằm đối diện với căn nhà của ông Chơn và bà Đơn.

Trong phần đất 6921 m² đã được ông Chơn di chúc $\frac{1}{2}$ cho ông Nguyễn Văn Giàu, do đó phần đất còn lại là di sản chưa chia của ông Chơn và bà Đơn gồm:

Phần đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được định giá là: 317.430.000 đồng. Căn nhà: 37.813.350 đồng, Phần đất chưa được cấp giấy là: 76.800.000 đồng.

[5] Về yêu cầu:

Ông Tình khởi kiện với hai yêu cầu, yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và chia thừa kế quyền sử dụng đất của ông Chơn và bà Đơn theo pháp luật.

Về yêu cầu tuyên bố văn bản vô hiệu là không có căn cứ. Di chúc của ông Chơn đã lập là phù hợp với quy định của pháp luật, đáng lẽ ông Chơn còn được hưởng kỷ phần của bà Đơn trong phần di chúc vì bà Đơn chết năm 2009, tuy nhiên khi định đoạt và chia di sản ông chỉ định đoạt $\frac{1}{2}$ phần đất được cấp giấy để chia cho ông Giàu. Do đó phần $\frac{1}{2}$ đất còn lại được xem xét chia theo pháp luật là có lợi cho nguyên đơn.

Về căn nhà và đất của ông Chơn và bà Đơn để lại là loại nhà sàn, nóng đá, vách gỗ ván, lót ván, lợp tôn, đây là căn nhà của cha mẹ để lại, được xem là nhà của họ tộc và cha mẹ cần thiết phải duy trì trên phần đất này, hiện tại ông Giàu đang ở và quản lý, các bên thống nhất căn nhà giao lại cho ông Tình quản lý và tiếp tục sử dụng, ông Tình có nghĩa vụ hoàn lại giá trị kỷ phần thừa kế cho ông Giàu và bà Duyên và duy trì căn nhà này trên phần đất của ông Giàu do các bên thống nhất tại tòa.

Đối với phần đất yêu cầu chia thừa kế nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ khoản 1, Điều 100, 101, Điều 188 và Điều 18 Nghị định 43/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai thì ông Chơn lúc còn sống có lập biên nhận đăng ký quyền sử dụng đất ngày 15/01/2013 và phần đất hiện đã được UBND huyện An Phú phúc đáp cho Tòa án biết theo Công văn 317/UBND-NC ngày 09/4/2018 thì người dân có quyền đăng ký cấp giấy chứng nhận theo quy định pháp luật và đất hiện nay không có tranh chấp, theo Án lệ số 05/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì có nội dung chia thừa kế đối với phần đất và nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà. Do đó có căn cứ để chia thừa kế đối với phần đất chưa được cấp giấy.

[6] Do các đương sự đồng ý chia hiện vật nên Tòa án lập bản đồ đo vẽ hiện trạng trên cơ sở kỹ phần được hưởng của hàng thừa kế và giao quyền sử dụng đất cho các đương sự. Tại phiên tòa các đương sự thống nhất chia đất theo thứ tự từ trên xuống, từ phía phần đất ông Giàu được chia theo di chúc qua hết đất, theo thứ tự ông Giàu, ông Tình và bà Duyên nên hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này và chia thứ tự như trên.

[7] Về các cây trồng và hòa màu trên đất các đương sự không có yêu cầu,

[8] Đối với các phần đất nền mộ là đất liên quan đến tâm linh tín ngưỡng của dân tộc và tôn trọng người chết do đó các đương sự thống nhất để phần đất mồ mã mà không có tranh chấp hay phân chia. Về các căn nhà trên đất các đương sự giữ nguyên hiện trạng sử dụng không có yêu cầu, đối với căn nhà của ông Tình ở các điểm 5,6,20,19 sau khi chia thừa kế ông tự nguyện di dời qua phần đất ông được chia trong thời hạn lưu cư là 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Quan điểm tranh luận của nguyên đơn cho rằng di chúc chưa hợp pháp về hình thức có đánh sai số trang, giấy khám sức khỏe đánh tên sai chính tả, bệnh viện đa khoa huyện không có chức năng khám bệnh và kết luận ông Chơn tinh thần minh mẫn, về nội dung di chúc là ghi sai năm cấp giấy chứng nhận là 03/3/1997, năm cấp giấy là 03/3/1994, quan điểm trên không được hội Đồng xét xử chấp nhận, vì việc đánh sai số trang, văn phòng công chứng An Phú hiện nay có thể đính chính lại vì đây là lỗi kỹ thuật do đánh máy, về giấy khám sức khỏe là đúng quy định hơn nữa di chúc không quy định bắt buộc phải khám sức khỏe, về nội dung di chúc ghi số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số thửa đất, ngày tháng, năm cấp, diện tích là hoàn toàn đúng do đó không ảnh hưởng nội dung di chúc.

[10] Từ những căn cứ và nhận định như trên, quan điểm của kiểm sát viên, quan điểm tranh luận của nguyên đơn cho thấy có căn cứ chấp nhận một phần

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất chưa được định đoạt trong di chúc, không chấp nhận tuyên bố di chúc vô hiệu.

[11] Về chi phí tố tụng: Theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/6/2017 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang số tiền là 674.300 đồng và Chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng, chi phí định giá là 800.000 đồng theo biên nhân ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, ông Tình đã nộp.

Buộc ông Giàu và bà Duyên phải trả lại tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá cho ông Tình mỗi người là 758.100 đồng.

[12] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí trên phần đất mà mình đã nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 100, Điều 101; Điều 188; Điều 203 Luật đất đai 2013;

Căn cứ Điều 11 Điều 624, 625, 627, 628, 635, 649, 650 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số 05/2016/AL ngày 06 tháng 4 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 220/QĐ-CA ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 5, khoản 11, Điều 26; Điều 147; khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 159; Điều 160 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Tình.

Về chia thừa kế theo pháp luật đối với phần đất chưa được định đoạt trong di chúc

Về đất:

Ông Nguyễn Văn Tình được nhận kỷ phần thừa kế là đất ở các điểm 40, 41, 49, 50 diện tích 1226 m² và phần đất ở các điểm 32, 33, 36, 37 diện tích 512 m².

Ông Nguyễn Văn Giàu được nhận kỷ phần thừa kế là đất ở các điểm 39, 40, 50, 51, diện tích 1212 m² và phần đất ở các điểm 31, 32, 37, 38 diện tích 506 m²

Bà Nguyễn Thị Duyên được nhận kỷ phần thừa kế là đất ở các điểm 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 diện tích 1258 m² và phần đất ở các điểm 33, 34, 35, 36 diện tích 518 m².

Các phần đất trên được xác định trên bản đồ hiện trạng ngày 16/6/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh An Phú.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00289QSDĐ/gL ngày 03/3/1994 mang tên Nguyễn Văn Chơn sẽ được điều chỉnh và cấp lại cho các đương sự khi các đương sự liên hệ cơ quan chức năng để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Về nhà:

Giao cho ông Nguyễn Văn Tình sở hữu kỹ phần là căn nhà ở các điểm 4,5,19,18 và các vật kiến trúc liên quan đến căn nhà (cầu thang) và lối đi trước nhà ra lộ nông thôn.

Ông Nguyễn Văn Tình hoàn lại kỹ phần là giá trị căn nhà là 12.604.450 đồng cho ông Nguyễn Văn Giàu.

Ông Nguyễn Văn Tình hoàn lại kỹ phần là giá trị căn nhà 12.604.450 đồng cho bà Nguyễn Thị Duyên.

Không chấp nhận yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu của ông Nguyễn Văn Tình.

Do di chúc có hợp pháp nên đương nhiên ông Nguyễn Văn Giàu được hưởng theo di chúc phần đất ở các điểm 1,39,51,52,53,54,55,56 diện tích 3480 m².

Ông Nguyễn Văn Tình di dời căn nhà ở các điểm 5, 6, 20, 19 của ông đến phần đất đã được chia ở các điểm 40, 41,49, 50 diện tích 1226 m² thời gian lưu cư là 06 tháng.

Công nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Duyên về việc cho toàn bộ kỹ phần thừa kế của bà cho ông Nguyễn Văn Giàu.

Về chi phí tố tụng: Theo hóa đơn giá trị gia tăng ngày 14/6/2017 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh An Giang số tiền là 674.300 đồng và Chi phí đo đạc và xem xét thẩm định tại chỗ là 800.000 đồng, chi phí định giá là 800.000 đồng theo biên nhân ngày 18/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, ông Tình đã nộp.

Buộc ông Giàu và bà Duyên phải trả lại tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá cho ông Tình mỗi người là 758.100 đồng.

Về án phí:

Ông Tình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.555.472 đồng khấu trừ tiền theo biên lai tạm ứng án phí số 0010947 ngày 20/3/2016 và biên lai thu số 0011188 ngày 24/7/2017, hoàn lại cho ông Tình 1.519.000 đồng.

Ông Giàu phải chịu 12.491.222 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bà Duyên phải chịu 4.555.472 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phong Phi